

Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020



Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|--------------------------------------|--------------|
| Thông tin chung | 1 |
| Báo cáo của Ban Giám đốc | 2 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 3 - 4 |
| Bảng cân đối kế toán | 5 - 6 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 7 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 8 - 9 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính | 10 - 51 |

Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN CHUNG

CHI NHÁNH

Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") là một chi nhánh được thành lập tại Việt Nam bởi Ngân hàng China Construction Bank Corporation ("Hội sở chính"), có trụ sở chính đặt tại Trung Quốc.

Chi nhánh được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 271/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 10 tháng 12 năm 2009 và Giấy Đăng ký Kinh doanh số 4104016066 ngày 18 tháng 3 năm 2010 và giấy chứng nhận điều chỉnh gần nhất số 0309878015 ngày 19 tháng 8 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian hoạt động theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2009.

Hoạt động chính của Chi nhánh là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Chi nhánh; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Chi nhánh có trụ sở đặt tại Phòng 1105-1106, Tầng 11 và Phòng 1202, Tầng 12, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u> |
|---------------------|---|-------------------------------------|
| Ông Huang Guoyong | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2015 |
| Bà Chen Min | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 18 tháng 7 năm 2018 |
| Ông Chen Weiyang | Trưởng phòng Tiếp thị | Bổ nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2020 |
| Ông Wang Long Fei | Trưởng phòng Nguồn vốn | Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2016 |
| Ông Mao JianLi | Trưởng phòng Quản lý rủi ro | Bổ nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2019 |
| Bà Cao Lê Bảo Chiêu | Trưởng phòng Hành chính | Bổ nhiệm ngày 4 tháng 5 năm 2010 |
| Bà Trần Thị Hường | Trưởng phòng Pháp lý và Tuân thủ | Bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2017 |
| Bà Yang Yuan Yuan | Kế toán Trưởng/ Trưởng phòng Nghiệp vụ | Bổ nhiệm ngày 3 tháng 4 năm 2017 |
| Ông Lưu Cẩm Hòa | Trưởng phòng Tiếp thị | Miễn nhiệm ngày 31 tháng 1 năm 2020 |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Chi nhánh trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Huang Guoyong, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Chi nhánh.

Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Chi nhánh trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Chi nhánh có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Chi nhánh sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Chi nhánh, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Chi nhánh và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đại diện Ban Giám đốc:



Ông Dương Guoyong
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 61246289/22219178

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ sở hữu Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng China Construction Bank Corporation - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh") được lập ngày 25 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 51, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Chi nhánh theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Chi nhánh xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề khác

Các số liệu trình bày bằng triệu đồng Việt Nam trong báo cáo tài chính kèm theo được quy đổi dựa trên cơ sở được trình bày trong *Thuyết minh 2.3* chỉ cho mục đích sử dụng nội bộ của Chi nhánh và nộp cho các cơ quan chức năng theo các quy định hiện hành.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Hồng Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0763-2019-004-1



Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

B02/TCTD

| Thuyết minh | Số cuối năm | | Số đầu năm | | |
|--|-------------|--------------------|------------------|--------------------|------------------|
| | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi | |
| TÀI SẢN | | | | | |
| Tiền mặt | 5 | 663.672 | 15.334 | 457.696 | 10.605 |
| Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") | 6 | 34.375.806 | 794.253 | 18.727.969 | 433.927 |
| Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác | | 94.722.249 | 2.188.557 | 154.278.959 | 3.574.643 |
| Tiền gửi tại TCTD khác | 7.1 | 78.364.270 | 1.810.606 | 129.008.765 | 2.989.133 |
| Cho vay các TCTD khác | 7.2 | 16.357.979 | 377.951 | 25.270.194 | 585.510 |
| Cho vay khách hàng | | 86.025.640 | 1.987.623 | 92.929.553 | 2.153.178 |
| Cho vay khách hàng | 8 | 86.693.861 | 2.003.062 | 93.590.468 | 2.168.491 |
| Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng | 9 | (668.221) | (15.439) | (660.915) | (15.313) |
| Tài sản cố định ("TSCĐ") | | 152.095 | 3.514 | 121.966 | 2.826 |
| Tài sản cố định hữu hình | 10 | 89.864 | 2.076 | 36.025 | 835 |
| Nguyên giá TSCĐ | | 1.116.171 | 25.789 | 1.097.199 | 25.422 |
| Khấu hao TSCĐ | | (1.026.307) | (23.713) | (1.061.174) | (24.587) |
| Tài sản cố định vô hình | 11 | 62.231 | 1.438 | 85.941 | 1.991 |
| Nguyên giá TSCĐ | | 158.621 | 3.665 | 155.573 | 3.604 |
| Hao mòn TSCĐ | | (96.390) | (2.227) | (69.632) | (1.613) |
| Tài sản Có khác | | 451.770 | 10.438 | 754.880 | 17.491 |
| Các khoản phải thu | 12.1 | 139.654 | 3.226 | 132.844 | 3.078 |
| Các khoản lãi, phí phải thu | 12.2 | 260.725 | 6.024 | 591.402 | 13.703 |
| Tài sản Có khác | 12.3 | 51.391 | 1.188 | 30.634 | 710 |
| TỔNG TÀI SẢN | | 216.391.232 | 4.999.719 | 267.271.023 | 6.192.670 |
| NỢ PHẢI TRẢ | | | | | |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác | 13 | 54.497.594 | 1.259.167 | 140.538.678 | 3.256.281 |
| Tiền gửi của các TCTD khác | | 45.841.459 | 1.059.167 | 140.538.678 | 3.256.281 |
| Vay các TCTD khác | | 8.656.135 | 200.000 | - | - |
| Tiền gửi của khách hàng | 14 | 94.793.452 | 2.190.202 | 57.798.271 | 1.339.186 |
| Các khoản nợ khác | | 697.822 | 16.123 | 3.739.785 | 86.651 |
| Các khoản lãi, phí phải trả | 15.1 | 55.791 | 1.289 | 248.662 | 5.761 |
| Các khoản phải trả, công nợ khác | 15.2 | 642.031 | 14.834 | 3.491.123 | 80.890 |
| TỔNG NỢ PHẢI TRẢ | | 149.988.868 | 3.465.492 | 202.076.734 | 4.682.118 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | | | | | |
| Vốn điều lệ | | 58.119.359 | 1.248.250 | 58.119.359 | 1.248.250 |
| Các quỹ dự trữ | | 1.702.620 | 38.629 | 1.521.409 | 34.422 |
| Chênh lệch tỷ giá | | - | 97.263 | - | 101.637 |
| Lợi nhuận chưa phân phối | | 6.580.385 | 150.085 | 5.553.521 | 126.243 |
| TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU | 17 | 66.402.364 | 1.534.227 | 65.194.289 | 1.510.552 |
| TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 216.391.232 | 4.999.719 | 267.271.023 | 6.192.670 |

Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

B02/TCTD

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| Thuyết minh | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---------------------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|
| | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi |
| Cam kết cho vay không hủy ngang | 8.334.275 | 192.563 | 9.343.105 | 216.480 |
| Cam kết nghiệp vụ thư tín dụng | 9.486.400 | 219.183 | 11.174.054 | 258.903 |
| Bảo lãnh khác | 8.850.026 | 204.480 | 11.500.510 | 266.467 |
| 27 | 26.670.701 | 616.226 | 32.017.669 | 741.850 |

Người lập:

Người kiểm tra:

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh
Kiểm soát viên

Bà Yang Yuan Yuan
Kế toán Trưởng



Ông Hoàng Guoyong
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

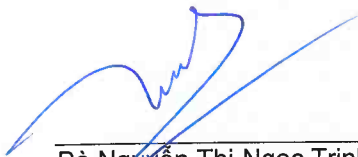
B03/TCTD

| Thuyết minh | Số năm nay | | Số năm trước | |
|---|------------|--------------------|-----------------|--------------------|
| | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi |
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 18 | 6.419.571 | 149.050 | 175.960 |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự | 19 | (1.909.724) | (44.340) | (64.946) |
| Thu nhập lãi thuần | | 4.509.847 | 104.710 | 111.014 |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ | | 318.016 | 7.384 | 270.207 |
| Chi phí hoạt động dịch vụ | | (76.197) | (1.769) | (1.953) |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ | 20 | 241.819 | 5.615 | 186.052 |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ | 21 | 545.902 | 12.675 | 312.004 |
| Thu nhập từ hoạt động khác | | 11.405 | 265 | 10 |
| Chi phí hoạt động khác | | (143.671) | (3.336) | - |
| (Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động khác | 22 | (132.266) | (3.071) | 10 |
| TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG | | 5.165.302 | 119.929 | 5.280.447 |
| Chi phí cho nhân viên | | (2.947.232) | (68.429) | (2.688.385) |
| Chi phí khấu hao và hao mòn | | (36.661) | (851) | (23.406) |
| Chi phí hoạt động khác | | (697.045) | (16.184) | (718.002) |
| TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG | 23 | (3.680.938) | (85.464) | (3.429.793) |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | | 1.484.364 | 34.465 | 1.850.654 |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 9 | (7.306) | (171) | (87.211) |
| TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | | 1.477.058 | 34.294 | 1.763.443 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 16 | (268.983) | (6.245) | (372.164) |
| LỢI NHUẬN SAU THUẾ | | 1.208.075 | 28.049 | 1.391.279 |

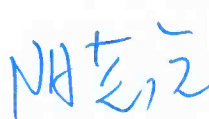
Người lập:

Người kiểm tra:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh
Kiểm soát viên



Bà Yang Yuan Yuan
Kế toán Trưởng





Ông Huang Guoyong
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

B04/TCTD

| Thuyết minh | Số năm nay | | Số năm trước | |
|---|---------------------|--------------------|------------------|--------------------|
| | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được | 6.758.795 | 156.926 | 7.432.229 | 172.524 |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả | (2.102.595) | (48.818) | (2.880.153) | (66.857) |
| Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được | 241.819 | 5.615 | 186.052 | 4.319 |
| Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ | 545.902 | 12.675 | 312.004 | 7.243 |
| Chi phí/thu nhập nhận được khác | (143.671) | (3.336) | 2 | - |
| Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ khác | (3.480.211) | (80.804) | (3.321.320) | (77.098) |
| Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm | 16 (344.702) | (8.003) | (241.610) | (5.608) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động | 1.475.337 | 34.255 | 1.487.204 | 34.523 |
| Những thay đổi về tài sản hoạt động | | | | |
| Giảm/(tăng) các khoản cho vay các TCTD khác | 8.912.215 | 206.924 | (8.432.189) | (195.736) |
| Giảm/(tăng) các khoản cho vay khách hàng | 6.896.607 | 160.125 | (20.544.674) | (476.904) |
| Tăng khác về tài sản hoạt động | (27.567) | (640) | (55.222) | (1.282) |
| Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động | | | | |
| (Giảm)/tăng các khoản tiền gửi của các TCTD khác | (86.041.084) | (1.997.702) | 6.127.029 | 142.227 |
| Tăng các khoản tiền gửi của khách hàng | 36.995.181 | 858.954 | 22.289.201 | 517.399 |
| (Giảm)/tăng khác về nợ phải trả hoạt động | (2.945.986) | (68.400) | 3.033.402 | 70.414 |
| Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh | (34.735.297) | (806.484) | 3.904.751 | 90.641 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| Mua sắm tài sản cố định | (66.790) | (1.551) | (51.561) | (1.197) |
| Tiền thu từ bán, thanh lý tài sản cố định | 11.405 | 265 | 8 | - |
| Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư | (55.385) | (1.286) | (51.553) | (1.197) |

Ngân hàng China Construction Bank Corporation -
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

B04/TCTD

| Thuyết minh | Số năm nay | | Số năm trước | |
|--|----------------|--------------------|--------------|--------------------|
| | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi | Đô la Mỹ | Triệu đồng quy đổi |
| (Giảm)/tăng thuần tiền và tương đương tiền trong năm | (34.790.682) | (807.770) | 3.853.198 | 89.444 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 24 148.194.430 | 3.433.665 | 144.341.232 | 3.348.716 |
| Chênh lệch tỷ giá | - | (5.702) | - | (4.495) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm | 24 113.403.748 | 2.620.193 | 148.194.430 | 3.433.665 |

Người lập:



Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh
Kiểm soát viên

Người kiểm tra:



Bà Yang Yuan Yuan
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Huang Guoyong
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021